

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 01/8/2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyến.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Đặng Hữu Lộc.
 2. Ông Phan Thanh Long.
- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Đức Minh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Anh **Võ Đ**; sinh năm 1988 (*có mặt*)

Địa chỉ : thôn V - T, xã C - H, Phù Cát, Bình Định.

Bị đơn : Chị **Nguyễn Thị Ng**; sinh năm 1989 (*vắng mặt*)

Địa chỉ : thôn V - T, xã C - H, Phù Cát, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện 01/3/2017 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Võ Đ trình bày:*

Anh với chị Nguyễn Thị Ng kết hôn vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán ở địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã C - H, huyện Phù Cát vào ngày 09/8/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà của cha mẹ của anh ở thôn V - T, xã C - H, Phù Cát. Cuộc sống hôn nhân lúc đầu hạnh phúc bình thường, nhưng đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ kinh tế. Vợ chồng không thống nhất trong việc quản lý tài sản và cách chi tiêu, dẫn đến thường xuyên lời qua tiếng lại. Lúc nóng giận, do không kiềm chế được nên có vài lần anh đánh chị Ng. Khoảng tháng 9/2016 cho đến nay giữa anh và chị Ng sống ly thân, không ai còn quan tâm chăm sóc cho ai.

Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, thời gian mâu thuẫn đã lâu, mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng.

Về con chung: Anh với chị Ng có 02 người con chung là cháu Võ T Kh; sinh ngày 02/4/2011 và cháu Võ T K; sinh ngày 11/9/2013. Hiện nay sức khỏe của các cháu phát triển bình thường và đều đang ở với anh. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh xin nhận nuôi cháu Kh, giao cháu K cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung anh không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bổ sung ghi ngày 23/3/2017, bị đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:*

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Đ về thời gian và điều kiện kết hôn như anh Đ trình bày trên là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường tại gia đình của anh Đ ở thôn V-T, xã C-H, huyện Phù Cát. Đến năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng không có tiếng nói chung trong kế hoạch làm ăn dẫn đến có lời qua tiếng lại với nhau. Bản thân anh Đ thường rượu chè, cờ bạc và quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Từ tháng 8/2016 cho đến nay chị với anh Đ sống ly thân.

Nay anh Đ yêu cầu ly hôn, chị nhận thấy vẫn còn thương yêu anh Đ nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, nếu anh Đ vẫn cương quyết ly hôn thì chị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đ.

Về con chung: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Đ về quan hệ con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ T Kh; giao cháu Võ T K cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Kèm theo đơn khởi kiện, anh Võ Đ cung cấp các tài liệu chứng cứ sau: Bản sao giấy chứng minh nhân dân của anh Đ, bản sao sổ hộ khẩu gia đình, bản gốc giấy chứng nhận kết hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị Ng, bản sao giấy khai sinh của các cháu Võ T Kh, Võ T K – là con chung giữa anh Đ và chị Ng.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Ng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

- Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được gồm có: Biên bản lấy lời khai bổ sung của các đương sự; các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không hòa giải được do sự vắng mặt của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] - Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Ng đã đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về các phiên họp, hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng chị Ng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 209, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Ng.

[2] – Về nội dung tranh chấp: Anh Võ Đ với chị Nguyễn Thị Ng kết hôn vào năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C-H, huyện Phù Cát vào ngày 09/8/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Đ với chị Ng được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn anh Võ Đ trình bày, sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân giữa anh Đ với chị Ng lúc đầu hạnh phúc bình thường, nhưng đến đầu năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ bất đồng quan điểm, không thống nhất với nhau trong quản lý kinh tế và cách chi tiêu trong gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Do không kiềm chế được tính tình nóng nảy, đôi lúc anh có hành vi đánh đập chị Ng. Khoảng tháng 9/2016 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Ngoài nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như anh Đ trình bày thì chị Ng cho rằng, bản thân anh Đ không chăm lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình mà thường xuyên rượu chè, cờ bạc và quan hệ bất chính với người phụ nữ khác.

Mặc dù thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nhưng chị nhận thấy vẫn còn thương yêu anh Đ nên không chấp nhận yêu cầu ly hôn. Tuy nhiên, nếu anh Đ vẫn cương quyết ly hôn thì chị đồng ý.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Võ Đ, HĐXX thấy rằng: Đã là vợ chồng, lẽ ra anh Đ, chị Ng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; phải có thái độ tôn trọng nhau, cùng chia sẻ và tạo điều kiện cho nhau cùng tiến bộ. Tuy nhiên, khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, cả anh Đ và chị Ng đều có thái độ bỏ mặc, sống ly thân với nhau trong một khoảng thời gian dài, nhưng cả hai đều không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh Võ Đ xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình – 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

Về con chung: Anh Đ và chị Ng thống nhất, vợ chồng có 02 người con chung là cháu Võ T Kh; sinh ngày 02/4/2011 và cháu Võ T K; sinh ngày 11/9/2013. Hiện sức khỏe của các cháu đều phát triển bình thường. Nếu ly hôn, cả anh Đ và chị Ng đều yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, giao cháu K cho bên kia trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Tại phiên tòa, anh Đ chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao cháu Kh cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng; anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét việc tranh chấp nuôi con giữa anh Đ và chị Ng, HĐXX thấy rằng: Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển bình thường. Cháu Võ T Kh là nữ giới, cháu Võ T K là nam giới, cả hai cháu đều chưa đủ 7 tuổi. Do đó, việc xem xét giao cháu Kh và cháu K cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo điều kiện thuận lợi trong việc nắm bắt được tâm sinh lý về lứa tuổi, giới tính, vận dụng kinh nghiệm sẵn có để có phương pháp tốt nhất trong việc nuôi dưỡng, giáo dục các cháu sau này. Vì vậy, HĐXX xét giao cháu Võ T Kh cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Võ T K cho anh Võ Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình – 2014. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Anh Đ, chị Ng không tranh chấp nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí DSST: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14, anh Võ Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật

của nguyên đơn kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chị Nguyễn Thị Ng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Võ Đ về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị Ng.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Võ Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng.

- *Về quan hệ con chung:*

+ Giao cháu Võ T K; sinh ngày 11/9/2013 cho anh Võ Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao cháu Võ T Kh; sinh ngày 02/4/2011 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung:* Các bên không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí DSST:* Anh Võ Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001599 ngày 23/3/2017 anh Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cát.

- *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Nguyễn Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Cát;
- UBND xã C-H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đình Quyền

(Đã ký)